

Số: 5484945

|                                                | BMW 430i GRAN COUPÉ MSport 2022                  | MINI COUNTRYMAN ALL 4 2025                |
|------------------------------------------------|--------------------------------------------------|-------------------------------------------|
| Giá niêm yết:                                  | 2.629.000.000đ                                   | 2.639.000.000đ                            |
| KÍCH THƯỚC - KHỐI LƯỢNG:                       |                                                  |                                           |
| Kích thước tổng thể (mm)                       | 4783 x 1852 x 1442                               | 4,444 x 1,843 x 1,665                     |
| Chiều dài cơ sở (mm)                           | 2856                                             | 2,692                                     |
| Bán kính quay vòng tối thiểu (mm)              | 5500                                             | 5,800                                     |
| Khoảng sáng gầm xe (mm)                        | 140                                              | 202                                       |
| Khối lượng không tải (kg)                      | 1645                                             | 1,654                                     |
| Khối lượng toàn tải (kg)                       | 2200                                             | 2,195                                     |
| Thể tích khoang hành lý (L)                    | 470 - 1290                                       | 440 - 1,450                               |
| Dung tích thùng nhiên liệu (L)                 | 59                                               | 45                                        |
| Số chỗ ngồi                                    | 4                                                | 5                                         |
| Nguồn gốc                                      | Nhập khẩu                                        | Nhập khẩu                                 |
| DẪN ĐỘNG - KHUNG GẮM:                          |                                                  |                                           |
| Loại động cơ                                   | i4 TwinPower Turbo                               | Xăng, I4, Twin Power Turbo 2.0L           |
| Dung tích xi lanh (cc)                         | 1.998                                            | 1998                                      |
| Công suất cực đại (hp @ rpm)                   | 190 kW (258 HP) @ 5000-6500 vòng/phút            | 150 kW (204 PS) @ 5,000 - 6,500 vòng/phút |
| Mômen xoắn cực đại (Nm @ rpm)                  | 400 Nm @ 1550-4400 vòng/phút                     | 300 Nm @ 1,450 - 4,500 vòng/phút          |
| Hộp số                                         | 8AT Steptronic Sport                             | "7 cấp ly hợp kép Steptronic "            |
| Hệ thống dẫn động                              | Cầu sau (RWD)                                    | Hai cầu ALL4                              |
| Hệ thống treo trước                            | Hệ thống treo thích ứng M                        | MacPherson                                |
| Hệ thống treo sau                              | Hệ thống treo thích ứng M                        | Liên kết đa điểm                          |
| Hệ thống phanh trước                           | M Sport                                          | Đĩa                                       |
| Hệ thống phanh sau                             | M Sport                                          | Đĩa                                       |
| Thông số lốp xe                                | Trước: 245/45R18 - Sau: 245/45R18                | 245/40 R20                                |
| Tiêu thụ nhiên liệu đô thị (L/100km)           | 8                                                | 8.6                                       |
| Tiêu thụ nhiên liệu ngoài đô thị (L/100km)     | 6.5                                              | 6.5                                       |
| Tiêu thụ nhiên liệu hỗn hợp (L/100km)          | -                                                | 7.2                                       |
| Hệ thống dừng/Khởi động động cơ thông minh     | Có                                               | Có                                        |
| Chế độ lái                                     | Tùy chỉnh 03 chế độ lái: Comfort, Eco Pro, Sport | MINI Experience Modes: 7 chế độ           |
| Chế độ địa hình                                | -                                                | -                                         |
| Trang bị khác                                  | -                                                | -                                         |
| NGOẠI THẤT:                                    |                                                  |                                           |
| Cụm đèn trước                                  | BMW Laserlight                                   | LED                                       |
| Đèn trước tự động bật/tắt                      | Có                                               | Có                                        |
| Đèn trước tự động chiếu xa/chiếu gần           | Có                                               | Có                                        |
| Đèn trước chức năng tự động cân bằng góc chiếu | Có                                               | -                                         |
| Đèn trước mở rộng góc chiếu                    | Có                                               | Có                                        |
| Đèn ban ngày LED                               | Có                                               | Có                                        |
| Đèn sương mù                                   | Phía sau                                         | Có                                        |
| Cụm đèn sau                                    | BMW LED                                          | LED                                       |
| Gương chiếu hậu chỉnh điện, gập điện           | Có                                               | CÓ                                        |

|                                            |                                                         |                                                 |
|--------------------------------------------|---------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|
| Gạt mưa tự động                            | Có                                                      | Có                                              |
| Cửa sổ trời                                | Có                                                      | Cửa sổ trời toàn cảnh Panorama                  |
| Trang bị khác                              | -                                                       | -                                               |
| <b>NỘI THẤT - TIỆN NGHI:</b>               |                                                         |                                                 |
| Vô lăng bọc da                             | Có                                                      | Da Nappa                                        |
| Chất liệu ghế                              | Da Vernasca                                             | Da Vescin                                       |
| Ghế người lái chỉnh cơ                     | -                                                       | -                                               |
| Ghế người lái chỉnh điện                   | Có                                                      | Có                                              |
| Ghế người lái có nhớ vị trí                | Có                                                      | Có                                              |
| Ghế hành khách phía trước chỉnh cơ         | -                                                       | -                                               |
| Ghế hành khách phía trước chỉnh điện       | Có                                                      | Có                                              |
| Hàng ghế trước có tính năng làm mát        | -                                                       | -                                               |
| Hàng ghế trước có tính năng sưởi           | -                                                       | -                                               |
| Hàng ghế trước có tính năng massage        | -                                                       | Có                                              |
| Tính năng cửa hít                          | -                                                       | -                                               |
| Kính cửa sổ chỉnh điện                     | Có                                                      | Có                                              |
| Màn hình đồng hồ đa thông tin              | Màn hình đa thông tin 12.3-inch                         | OLED 9.5 inch tràn viền                         |
| Màn hình HUD                               | Có                                                      | Có                                              |
| Màn hình giải trí trung tâm                | Màn hình điều khiển trung tâm 14.9-inch                 | OLED 9.5 inch tràn viền                         |
| Kết nối Apple Carplay/Android Auto         | Có                                                      | Có                                              |
| Hệ thống điều hòa tự động                  | Có                                                      | Có                                              |
| Số vùng khí hậu điều hòa                   | 3                                                       | 2                                               |
| Cửa gió cho hàng ghế sau                   | Có                                                      | Có                                              |
| Chìa khóa thông minh                       | Có                                                      | Có                                              |
| Khởi động nút bấm                          | Có                                                      | Có                                              |
| Khởi động từ xa                            | Có                                                      | -                                               |
| Hệ thống âm thanh                          | Hệ thống âm thanh Harman Kardon, 16 loa, công suất 464W | Hệ thống âm thanh Harman Kardon (12 loa, 365 W) |
| Lấy chuyển số                              | Có                                                      | Có                                              |
| Sạc không dây Qi                           | -                                                       | Có                                              |
| Phanh đỗ điện tử                           | Có                                                      | Có                                              |
| Giữ phanh tự động Autohold                 | Có                                                      | Có                                              |
| Đèn trang trí nội thất                     | Có                                                      | 12 màu                                          |
| Rèm che nắng                               | -                                                       | -                                               |
| Móc khóa ghế trẻ em ISOFIX                 | Có                                                      | Có                                              |
| Trang bị khác                              | -                                                       | -                                               |
| <b>AN TOÀN:</b>                            |                                                         |                                                 |
| Số túi khí                                 | 6                                                       | 6                                               |
| Hệ thống chống bó cứng phanh ABS           | Có                                                      | Có                                              |
| Hệ thống phân phối lực phanh EBD           | Có                                                      | Có                                              |
| Hệ thống hỗ trợ phanh khẩn cấp BA          | Có                                                      | Có                                              |
| Hệ thống cảnh báo phanh khẩn cấp ESS       | Có                                                      | Có                                              |
| Hệ thống cân bằng điện tử                  | Có                                                      | Có                                              |
| Hệ thống kiểm soát lực kéo chống trượt TCS | Có                                                      | Có                                              |
| Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc HLA    | Có                                                      | Có                                              |
| Mã hóa chống sao chép chìa khóa            | Có                                                      | -                                               |
| Hệ thống cảnh báo chống trộm               | -                                                       | -                                               |

|                                                 |    |                   |
|-------------------------------------------------|----|-------------------|
| Cảm biến hỗ trợ đỗ xe                           | Có | Có (Cảm biến lùi) |
| Hệ thống cảnh báo điểm mù                       | Có | -                 |
| Hệ thống cảnh báo phương tiện cắt ngang khi lùi | -  | -                 |
| Hệ thống cảnh báo lệch làn đường                | -  | Có                |
| Hệ thống hỗ trợ giữ làn đường                   | -  | Có                |
| Hệ thống hỗ trợ phanh chủ động                  | -  | Có                |
| Hệ thống điều khiển hành trình                  | Có | Có                |
| Hệ thống điều khiển hành trình thích ứng        | -  | Có                |
| Hệ thống cảnh báo áp suất lốp                   | Có | Có                |
| Camera lùi                                      | Có | Có                |